

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+RC10	7:25	17+0	0+0		15+4	0+0	614
2		P2+TD1	9:25	6+12	0+0		4+15	0+0	614
3		RCDM+CLO+BK8	11:25	0+11+0	0+0+0		1+12+5	0+0+0	614
4		BK20+CTK3+TD1	11:25	0+8+5	0+0+0		0+10+9	0+0+0	chuyen 1 bk20- ctk3

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/03/2025	TO: CLO - RC10	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HHAI - TRƯỜNG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG VAN HUNG	CLO	20	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
2	SHEVCHENKO DMITRII	CLO	19	1	5			78	KHOAN	Russian
3	HOANG VAN TRUNG	CLO	81	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
4	VU THE NANG	CLO	77	1	4			61	KHOAN	Vietnamese
5	NGO VAN BAC	CLO	15	1	5			81	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN VINH	CLO	86	1	7			72	KHOAN	Vietnamese
7	VU VAN LONG	CLO	18	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG NHAT	CLO	16	1	2			59	KHOAN	Vietnamese
9	BUI QUOC GIA	CLO	33	1	2			74	KHOAN	Vietnamese
10	DO HUY BINH	CLO	17	1	3			78	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN MANH	CLO	79-80	2	18			71	DVL	Vietnamese
12	TRAN QUOC HUONG	CLO	99,300	2	15			95	DVL	Vietnamese
13	DUONG THE DEUC	CLO	78	1	14			78	DVL	Vietnamese
14	LAI ANH TUAN	CLO	34	1	15			104	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN QUOC HUNG	CLO	35	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM DINH SINH	CLO	76	1	11			72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	16	1.205	18	119	0	0	15		
2	RC10	0	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		16	1.205	18	119	0	0	19		
WEIGHT KG			1.205		119		0			

GRAND TOAL: 1.324 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/03/2025	TO: P2 - TD1	AIRCRAFT: 614	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HHAI - TRƯỜNG	ETA: 11:40
XANH - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN NGOC DANH	P2	92	1	15			62	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI HUU LOI	P2	93	1	18			78	XAYLAP	Vietnamese
3	VU QUOC KHAI	P2	95-96	2	13			67	XAYLAP	Vietnamese
4	DO LE SON	P2	94	1	18			74	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN BA DIEN	P2	99,200	2	15			82	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAM MINH NGAY	P2	97-98	2	12			65	XAYLAP	Vietnamese
7	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1	55	1	4			113	KHOAN	Russian
8	NGUYEN NHU BANG	TD1	60	1	4	2	20	60	KHOAN	Vietnamese
9	ĐANG VIET KHOI	TD1				1	11	76	KHOAN	Vietnamese
10	ĐINH XUAN HOA	TD1	61	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VAN DUY	TD1	59	1	7			68	KHOAN	Vietnamese
12	VU ĐUC TOAN	TD1	53	1	9			73	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN MINH HOANG	TD1	51,88	2	9			75	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH CAO TRONG	TD1	57-58	2	15			74	KHOAN	Vietnamese
15	LE BA CHIEN	TD1	52	1	11			76	KHOAN	Vietnamese
16	BUI NGOC QUANG	TD1	62	1	9			66	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUU LUAN	TD1	56	1	9			69	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN HAI LAM	TD1	54	1	10			68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P2	6	428	9	91	0	0	4		
2	TD1	12	883	13	92	3	31	15		
TOTAL		18	1.311	22	183	3	31	19		
WEIGHT KG			1.311		183		31			

GRAND TOAL: 1.525 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/03/2025	TO: RCDM - CLO - BK8	AIRCRAFT: 614	ETD: 12:10
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: HHAI - TRƯỜNG	ETA: 14:00
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LƯƠNG MẠNH HAI	CLO	11	1	18			82	DVL	Vietnamese
2	PHẠM TÙNG VY	CLO	14	1	15			70	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN VINH KHA	CLO	13	1	10			76	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	CLO	15	1	6			69	DVL	Vietnamese
5	PHẠM XUÂN HÙNG	CLO	12	1	10			68	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN NAM(CN)	CLO	21-22	2	21	4	70	60	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN HOÀNG SƠN	CLO	20	1	9			73	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY ĐỒNG	CLO	17	1	3			70	PSV	Vietnamese
9	KARIMOV TAGIR G.	CLO	10	1	18			86	D-HANH	Russian
10	NGUYỄN MINH HAI	CLO	19	1	9			76	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM NAM HAI	CLO	16	1	6			84	KHOAN	Vietnamese
12	DAO VAN YEN	CLO	18	1	12			65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RCDM	0	0	0	0	3	25	1		
2	CLO	12	879	13	137	4	70	12		
3	BK8	0	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		12	879	13	137	7	95	18		
WEIGHT KG			879		137		95			

GRAND TOAL: 1.111 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/03/2025	TO: BK20 - CTK3 - TD1	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:00
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: MMINH - XTRƯỜNG	ETA: 13:50
HONG - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAN TRỌNG THẮNG	CTK3	24	1	16	1	6	70	XAYLAP	Vietnamese
2	VÔ NGUYỄN MINH PHƯỚC	CTK3	40-41	2	21			73	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ ĐÌNH HIỂU	CTK3	25	1	15			70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN SỸ	CTK3	22-23	2	17			75	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH TIỀN	CTK3	71	1	16			71	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN PHƯỢNG	CTK3	35,11	2	14			52	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ BA TUẤN	CTK3	72-73	2	10			65	XAYLAP	Vietnamese
8	VĂN TIỀN DUÂN	CTK3	36-37	2	16			71	XAYLAP	Vietnamese
9	THAI HOÀI THANH	CTK3	07-08	2	10			72	NAMTIEN	Vietnamese
10	PHẠM HOÀNG PHONG	CTK3	38	1	13			67	NAMTIEN	Vietnamese
11	LÊ QUANG DỤC	CTK3	39	1	15			90	NAMTIEN	Vietnamese
12	BUI VĂN DUA	CTK3	04-06	3	17			77	NAMTIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN TRUNG	CTK3	09-10	2	10			58	NAMTIEN	Vietnamese
14	ĐÀO DUY ĐIẾP	TD1	67	1	11			79	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN TRỌNG TIỀN	TD1	71	1	16			79	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ VĂN THIÊN	TD1	66	1	13			63	KHOAN	Vietnamese
17	VÔ HOÀNG LONG	TD1	69-70	2	13			101	DMC	Vietnamese
18	NGÔ VĂN TRỌNG	TD1	68	1	7			61	DMC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK20	0	0	0	0	0	0	0 + 1		CHUYEN 1 PAX BK20-CTK3
2	CTK3	13	911	22	190	1	6	10		
3	TD1	5	383	6	60	0	0	9		
TOTAL		18	1.294	28	250	1	6	19		
WEIGHT KG			1.294		250		6			

GRAND TOAL: 1.550 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	18	0		19	0	
2		BK5+P1	9:25	2+16	0+0		0+19	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/03/2025	TO: TD2	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ATUÁN - VLINH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN XUÂN HAI	TD2	53	1	2			90	KHOAN	Vietnamese
2	GONCHAROV SERGEY	TD2	40	1	8			100	KHOAN	Russian
3	TRƯỜNG THANH TUNG	TD2	43	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
4	LY ANH TUAN	TD2	50	1	4			91	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC ĐOÀN	TD2	48	1	6			58	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN HÙNG HÙNG	TD2	49	1	7			100	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ ANH QUÂN	TD2	44-45	2	10			74	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN HÙNG	TD2	42	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC CHIẾN	TD2	51-52	2	14			82	ĐĂNG KIỂM	Vietnamese
10	LÊ XUÂN HAI	TD2	46	1	12			78	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ CÔNG KHANH	TD2	39	1	13			66	KHOAN	Vietnamese
12	CAO VĂN LỢI	TD2	47	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC HÙNG	TD2	41	1	14			66	KHOAN	Vietnamese
14	LƯU HỒ ANH	TD2	58	1	10			77	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN HỒNG QUÂN	TD2	59-60	2	20			82	CODIEN	Vietnamese
16	NGÔ KIM LÂM	TD2	56-57	2	20			69	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN ĐẠT	TD2	61	1	13	1	7	79	CODIEN	Vietnamese
18	TÔ TIẾN HÙNG	TD2	54-55	2	14			84	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	18	1.414	23	179	1	7	19		
TOTAL		18	1.414	23	179	1	7	19		
WEIGHT KG			1.414		179		7			

GRAND TOAL: 1.600 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/03/2025	TO: BK5 - P1	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LHM - HƯC - ĐANG	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGO KIM NGHIEP	BK5	80	1	14	2	25	83	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN HOANG PHUC	BK5	66	1	5	3	25	87	CODIEN	Vietnamese
3	TRAN VAN BINH	P1	92	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TAT THANH	P1	01	1	7			56	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TRUONG	P1	90-91	2	10			88	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN MANH TINH	P1	88	1	12	4	65	73	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUY LINH	P1	99,300	2	18			94	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THANH	P1	94-95	2	9			73	KHOAN	Vietnamese
9	LE THANH NGOC	P1	93	1	12			48	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN VAN THANH	P1	83	1	8			65	KHOAN	Vietnamese
11	VU DUC THANH	P1	98	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN QUOC TUAN	P1	89	1	10			79	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN THAI DUONG	P1	96-97	2	18			72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG HOAN	P1	81-82	2	20			87	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN DUNG	P1	84	1	14			58	DVL	Vietnamese
16	PHAN THANH TINH	P1	86-87	2	20			65	DVL	Vietnamese
17	VU VAN TRUNG	P1	51	1	17			75	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN ĐANG NGUYEN	P1	85	1	6			78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK5	2	170	2	19	5	50	0		
2	P1	16	1.157	22	190	4	65	22		
TOTAL		18	1.327	24	209	9	115	22		
WEIGHT KG			1.327		209		115			

GRAND TOAL: 1.651 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3	7:25	19	0		19	0	
2		TD5+TD2	9:25	13+5	0+0		14+5	0+0	
3		T.UNG	11:25	4	0		12	0	614
4		TD5+RP2	11:45	17+1	0+0		8+11	0+0	619

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/03/2025	TO: TD3	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ATUẤN - MẠNH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOÀNG VĂN THƯƠNG	TD3	40	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG MINH TOÀN	TD3	33	1	7			59	KHOAN	Vietnamese
3	HOÀNG PHẠM NGỌC VŨ	TD3	23	1	7			104	KHOAN	Vietnamese
4	LẠI THÈ ĐẠT	TD3	24-25	2	14			94	KHOAN	Vietnamese
5	HUYNH AI HỮU	TD3	32	1	6			79	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ ANH THOẠI	TD3	39	1	7			95	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	27	1	6			71	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN THĂNG LỢI	TD3	26	1	3			58	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ QUANG HIỆU	TD3	35	1	3			118	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	34	1	5			91	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TD3	41	1	8			72	KHOAN	Vietnamese
12	KIỆU TUẤN ANH	TD3	36-37	2	14			80	DVL	Vietnamese
13	VƯƠNG KIẾN QUỐC	TD3	22	1	9			79	DVL	Vietnamese
14	TRẦN BA ĐỨC	TD3	28-29	2	16			82	DVL	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HIỆP	TD3	38	1	15			76	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC LONG	TD3	30-31	2	17			67	DVL	Vietnamese
17	NHÂM ĐỨC TUẤN	TD3	21	1	14			73	DVL	Vietnamese
18	PHẠM ĐỨC CANH	TD3	42	1	5			62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	18	1.436	22	162	0	0	19		
TOTAL		18	1.436	22	162	0	0	19		
WEIGHT KG			1.436		162		0			

GRAND TOAL: 1.598 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/03/2025	TO: TD2 - TD5	AIRCRAFT: 614	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ATUẤN - MẠNH	ETA: 11:40
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	QUÁCH VĂN TÔI	TD2	68	1	6			84	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	TD2	65-66	2	20			61	XAYLAP	Vietnamese
3	LUONG XUÂN QUANG	TD2	67	1	21	3	30	54	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC NINH	TD2	64	1	6			79	PSV	Vietnamese
5	LÊ TIẾN QUÝ	TD2	63	1	5			75	PSV	Vietnamese
6	CHUSH MAKSIM	TD5	34	1	7			100	KHOAN	Russian
7	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	35	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TẤN VINH	TD5	36-37	2	22			78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	33	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	31	1	7			69	KHOAN	Vietnamese
11	LUU VAN MẠNH	TD5	38	1	5			60	KHOAN	Vietnamese
12	HA QUỐC DŨNG	TD5	32	1	3	3	45	77	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VINH DUY	TD5	40-41	2	10			65	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN TUẤN ANH	TD5						83	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD5						81	DVL	Vietnamese
16	TRẦN QUANG LAM	TD5						83	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN HUY QUANG	TD5	39	1	11			70	DMC-MI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	5	353	6	58	3	30	5		
2	TD5	12	893	11	71	3	45	14		
TOTAL		17	1.246	17	129	6	75	19		
WEIGHT KG			1.246		129		75			

GRAND TOAL: 1.450 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/03/2025	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 614	ETD: 12:10
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: HOÀI - TRÌNH	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VŨ MINH PHƯƠNG	T.UNG	32	1	8	3	55	69	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN VĂN ĐỨC	T.UNG	34	1	4			77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TÂN PHONG	T.UNG	33	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
4	HA ĐỨC THANH	T.UNG	28	1	10			64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	T.UNG	4	279	4	26	3	55	12		
TOTAL		4	279	4	26	3	55	12		
WEIGHT KG			279		26		55			

GRAND TOAL: 360 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/03/2025	TO: TD5 - RP2	AIRCRAFT: 619	ETD: 12:00
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TRƯỜNG - TTRUNG	ETA: 13:50
HONG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN THANH TÂM	TD5	56	1	8			77	DMC-MI	Vietnamese
2	HA THANH TUNG	TD5	52	1	6			87	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HUY DUNG	TD5	49	1	3			82	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY KHANH	TD5	48	1	5			59	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG CUONG	TD5	59	1	10			80	KHOAN	Vietnamese
6	MAI TUAN KIET	TD5	55	1	7			79	KHOAN	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN KHUU	TD5	50	1	10			61	KHOAN	Vietnamese
8	ĐOÀN VĂN MUOI	TD5	57	1	14			63	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN MẠNH	TD5	51	1	12			59	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THANH TUNG	TD5	58	1	15			99	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TIEN	TD5	47	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
12	TONG VAN THE	TD5	62-63	2	16			75	SCHLUM	Vietnamese
13	THANAPHAT PHANSINCHOTIPAKIN	TD5	64	1	10	1	14	81	SCHLUM	Thailand
14	TRẦN VĂN GIANG	TD5	61	1	6			73	DVL	Vietnamese
15	BUI BACH DUONG	TD5	60	1	8			74	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC LANG	TD5	45-46	2	22			63	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYỄN CAO TRI	TD5	53-54	2	7			83	T-TIN	Vietnamese
18	TRẦN VĂN Y	RP2	28-29	2	23	3	26	66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	17	1.271	20	164	1	14	10		
2	RP2	1	66	2	23	3	26	9		
TOTAL		18	1.337	22	187	4	40	19		
WEIGHT KG			1.337		187		40			

GRAND TOAL: 1.564 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN